

TRÍ TUỆ PHẬT

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng nói với đại ý rằng: Những gì Ngài truyền đạt đều minh bạch, rõ ràng, không có gì là ẩn dụ, không có gì là “cao siêu, thần bí”. Ấy vậy mà, không ít những vị khi đề cập đến những điều Phật dạy lại làm những những lời Phật chỉ bảo ấy trở thành “sâu xa”, “rối tung rối mù” và trở thành “bí hiểm”... Làm như vậy, chẳng mang lợi ích gì đối với loài người ...

Có lẽ vì nhiều lý do mà một số vị ở Việt Nam cũng như trên thế giới lại “thích” chọn phương pháp truyền đạt cực kỳ “cao siêu, rối rắm, tối mù mù” – thậm chí, một số vấn đề, có lẽ là chính họ cũng chẳng hiểu mình đã nói gì, viết gì ! Đó là những chứng bệnh: “sính chữ”, “ngộ chữ”, “huyễn hoặc”, “hoang tưởng” ... Đáng buồn thay, những chứng bệnh đầy chủ quan, mang nặng cái Ngã này lại khiến không ít người nghiêng mình bái phục, ngưỡng mộ ... Làm như vậy, không những không mang lợi ích gì cho việc giáo hóa Phật pháp mà có khi còn biến những thứ ấy thành “thuốc độc” – khiến Phật pháp trở thành xa vời đối với con người ...

Các nhà sư vốn là những Bồ Tát đích thực (từ của Thiền sư Thích Nhất Hạnh) – không bao giờ thể hiện như thế.

Thế Tôn đã từng nói rằng: Trong suốt bốn mươi chín năm, Ngài chẳng “nói” gì (Ngài chẳng có gì để *Thuyết*). Trải qua hơn hai ngàn năm trăm năm, câu nói này của Ngài liệu rằng có phải là “cao siêu”, “thần bí” – ngược lại với những điều Thế Tôn xác định ở trên ?

“Cao siêu, thần bí” là do con người – thích rối rắm tự tạo ra – câu nói trên của Ngài thực chất là hết sức đơn giản, như đã trình bày trong mục “Triết lý riêng biệt”. Hơn hai ngàn năm trăm trước, Thế Tôn đã từng nói câu trên một cách dung dị đại loại thế này: “*Trong khoảng bốn mươi chín năm hoằng pháp của Ta, Ta chẳng nói điều gì thuộc bản ngã của mình (tức không có điều gì suy luận chủ quan của Ngài mà tất cả đều là phản ánh tồn tại khách quan)*”.

“Cao siêu, thần bí” là do con người thích rối rắm tự tạo ra – những ẩn dụ trong các câu chuyện Thiền cũng là một trong những minh chứng khá rõ. Các câu chuyện Thiền nhằm đến những đối tượng thích ngôn ngữ cầu kỳ ...

Sự thật là: mọi câu nói của Thế Tôn đều minh bạch, rõ ràng, không có gì là ẩn dụ, không có gì là cao siêu, thần bí.

Vì vậy, trí tuệ Phật (hay còn gọi là trí tuệ Ba-La-Mật ; hoặc trí tuệ Ba-La-Mật-Đa ; hoặc Trí huệ v.v...) cũng chẳng có gì là “cao siêu, thần bí” ...

Vấn đề là: con người đã đạt hay chưa đạt được loại trí tuệ ấy. Vì chưa đạt được loại trí tuệ ấy nên con người dễ cho rằng đó là “thần bí, cao siêu”.

Vậy thì, trí tuệ Phật (hay còn gọi là trí tuệ Ba-La-Mật ; hoặc trí tuệ Ba-La-Mật-Đa ; hoặc Trí huệ v.v...) là gì, như thế nào ?

TRÍ TUỆ PHẬT

Nếu cần một định nghĩa về Trí tuệ Phật, đó là: Trí tuệ của sự khách quan. Nói một cách khác, Trí tuệ Phật, đó là (nhận thức về) nhân sinh quan, thế giới quan (một cách) hoàn toàn khách quan.

Để đạt được nhận thức về nhân sinh quan, thế giới quan một cách thật sự hoàn toàn khách quan thì – chỉ có trí tuệ Phật – không thể là trí tuệ nào khác – cho dù đó là những triết gia, những đại trí thức, những nhà bác học ... thậm chí đó là những bậc Thánh, Thần.

Tất cả những gì loài người – với trí tuệ Người – cho rằng: “đó là tồn tại khách quan” thì – đó chỉ là sự khách quan mang tính tương đối. Sở dĩ cho đó là khách quan tương đối – bởi những nhận định, đánh giá, phân tích ... về các hiện tượng tự nhiên và xã hội ấy đều là chủ quan – đều thông qua những bản ngã hết sức giới hạn.

Hãy lấy ví dụ một cuộc đình công của công nhân nhà máy X chẳng hạn. Thông thường, những nhận định, đánh giá, phân tích ... về nguyên nhân của sự việc đình công này là do mâu thuẫn giữa giới chủ và giới làm thuê. Cụ thể đặc điểm những mâu thuẫn này là: a, b, c, d ... Và, để chấm dứt vụ việc đình công này, giới chủ hoặc giới làm thuê hoặc cả hai bên bàn những biện pháp phù hợp v.v... Với trí tuệ Người thì chỉ dừng lại như vậy.

Còn với trí tuệ Phật thì sao ?

Trí tuệ Phật, nhìn thấy trước điều ấy. Trí tuệ Phật nhìn thấy trước cuộc đình công sẽ xảy ra. Trí tuệ Phật nhìn thấy nghiệp quả, những mối quan hệ với *trùng trùng*

duyên khởi của giới chủ và giới làm thuê. Tất cả đều phải gánh chịu quả nghiệp nặng nề: sự khổ não – do chính mình đã tạo ra từ những đời, kiếp trước. Và, trí tuệ Phật nhìn ra: cũng chỉ là một cuộc đình công thôi, song có người *phiền não* ít, có người *phiền não* nhiều, có người phải đổ máu ... Tất cả đều là hiển nhiên, tất cả đều là khách quan – không có một sự chủ quan nào tác động làm khác đi được – càng không có một quyền năng tối thượng nào làm đảo ngược sự việc được. Có chăng, với đại lực của lòng Từ bi, có thể giúp: người *phiền não* ít thành không đáng kể ; người *phiền não* nhiều thành người *phiền não* ít ; người đổ máu nặng thành người đổ máu nhẹ ...

Tính khách quan của trí tuệ Phật là tính khách quan tuyệt đối.

CON ĐƯỜNG CỦA TRÍ TUỆ PHẬT

Tại sao lại cho rằng trí tuệ Phật chẳng có gì là cao siêu, thần bí ? Để trả lời câu hỏi này một cách ngắn gọn nhất, xin hỏi: Liệu rằng có cao siêu không – khi mọi người – đều có thể đạt được trí tuệ ấy ? Và, liệu rằng có thần bí không – khi Như Lai đã chỉ bảo hết sức tận tình, cặn kẽ, cụ thể, mạch lạc, dễ hiểu ... để đạt được trí tuệ ấy ? Những chỉ bảo của Như Lai là: *Thực hành Chánh pháp ; ly Dục ; ly Bất thiện pháp ; ly Tham ; ly Sân ; ly Si* . Một khi giữ *Giới* nghiêm ngặt thì thật dễ dàng *Thực hành Chánh pháp ; ly Dục ; ly Bất thiện pháp ; ly Tham ; ly Sân ; ly Si*. Một khi *tinh tấn*: *Thực hành Chánh pháp ; ly Dục ; ly Bất thiện pháp ; ly Tham ; ly Sân ; ly Si* – thì hà cớ gì không đạt được trí tuệ Phật ?

Mọi người đều có thể đạt đến trí tuệ Phật.

Trí tuệ Phật không phải là món quà của “Thượng đế” nào ban tặng. Có hai con đường mà loài người đạt đến trí tuệ Phật, đó là: tự mình tu tập, rèn luyện theo phương pháp Phật để có được trí tuệ này (một trong muôn vạn pháp Phật đã nêu ở trên là *Thực hành Chánh pháp* nhằm *ly Dục ; ly Bất thiện pháp ; ly Tham ; ly Sân ; ly Si*) ; hoặc, không cần tu tập, rèn luyện theo phương pháp Phật gì hết – cứ “thả trôi” theo quy luật khách quan của sự tiến hóa – cuối cùng rồi cũng sẽ có được trí tuệ tối thượng này (hẳn nhiên là phải mất rất nhiều thời gian – đó là: phải trải qua rất nhiều đời, rất nhiều *kiếp* đầy rủi ro, đau khổ ...).

Xin nhắc lại: chọn con đường tu tập, rèn luyện theo phương pháp Phật – là nhằm đến mục đích thoát khổ. Nếu còn là *kiếp* người, đời người – thì đó là người ung

dung, tự tại, thanh thoi ; thuộc tầng lớp *Thượng đẳng* trong xã hội ; trường thọ ; thuộc loại người khỏe mạnh, ít ốm đau, giàu sang, đẹp đẽ, trí tuệ thông minh vượt bậc ... Chọn con đường tu tập, rèn luyện theo phương pháp Phật – nếu còn là *kiếp* người, đời người, thì để tránh trở thành kẻ bị tật nguyên ; không thuộc tầng lớp *Hạ liệt* trong xã hội ; không bị đoán thọ ; không thuộc loại người bị những bệnh nan y, nghèo khổ, xấu xí, đần độn ... (xem chi tiết trong: “Hãy giáo dục trẻ con bằng trí tuệ Phật”). Nhờ tu tập, rèn luyện theo phương pháp Phật – không những tránh được trầm luân trong bể khổ mà còn chủ động rút ngắn thời gian để đạt được trí tuệ Phật – thành Phật.

Tu Phật còn gọi là tu trí tuệ là vì vậy.

Vậy thì, trí tuệ Phật là như thế nào ?

Nhắc lại: Trí tuệ Phật, đó là (nhận thức về) nhân sinh quan, thế giới quan (một cách) hoàn toàn khách quan.

Để có được nhân sinh quan, thế giới quan một cách thật sự hoàn toàn khách quan – đòi hỏi con người phải có được những phương tiện đặc biệt, đó là *Lục Thông*.

Xin nói lại về *Lục Thông*, đó là sáu thông, gồm: (1) *Thiên nhãn thông* (sự nhận biết về thế giới là vô cùng vô tận, đó là sự nhận biết về thế giới hết sức nhỏ bé như: vi trùng, vi rút, vi khuẩn ; đó là sự nhận biết về quá khứ và vị lai của tất cả muôn loài chúng sanh ; đó là sự nhận biết đầy đủ và chân thực về *đại thiên thế giới*, trong đó bao gồm: Loài Người ; Súc Sinh ; Địa Ngục ; Ngạ Quỷ ; A-Tu-La và thế giới Thiên) ; (2) *Thiên nhĩ thông* (nghe được tất cả đại thiên thế giới ; nghe được tiếng nói của muôn loài chúng sanh ...) ; (3) *Tha tâm thông* (hiểu biết được tâm niệm tư tưởng của tất cả muôn loài chúng sanh) ; (4) *Túc mạng thông* (biết rõ quá khứ, hiện tại và vị lai của mình và của tất cả muôn loài chúng sanh) ; (5) *Thần túc thông* (được các pháp thần thông biến hóa tự tại) ; (6) *Lậu tận thông* (trừ sạch hết thủy phiền não, đạt đến cứu cánh giải thoát) .

Với những phương tiện là *Lục Thông*, nhân sinh quan, thế giới quan là hoàn toàn khách quan. Đây mới là sự khách quan đích thực.

Nếu như đến nay chỉ mới có khái niệm là bao la thì Trí tuệ Phật vượt hẳn sự bao la ; Nếu như đến nay chỉ mới có khái niệm là sâu thẳm thì Trí tuệ Phật vượt hẳn sự sâu thẳm ...

Sau bốn mươi chín ngày ngồi thiền định dưới gốc cây bồ đề, Thế Tôn từng bước đạt được *Lục Thông*. Để có được kết quả này, Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni đã trải qua rất nhiều đời, nhiều kiếp tu tập.

Trước sự bùng sáng chói lọi của Trí tuệ Phật. Trước nhân sinh quan và thế giới quan vô cùng vô tận ... Thế Tôn đã từng băn khoăn nghi ngại, Trong kinh Thánh Cầu (Bộ kinh Trung Bộ Tập 1 và Tập 2) đã ghi chép lại bộc bạch của Thế Tôn:

"Pháp này do Ta chứng được, thật là sâu kín, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận, vi diệu, chỉ người trí mới hiểu thấu. Còn quần chúng này thì ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục. Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục, thật khó mà thấy được chân lý".

"Nếu nay Ta thuyết pháp mà các người khác không hiểu Ta, thối như vậy thật khổ não cho Ta, như vậy thật bực mình cho Ta!".

Như đã trình bày, rất may lúc ấy có Phạm Thiên (ngự ở cõi trời) nhận biết được điều này đã khuyên can:

"Bach Thế Tôn, hãy thuyết pháp! Bạch Thiện Thệ, hãy thuyết pháp! Có những chúng sanh ít nhiễm bụi trần sẽ bị nguy hại nếu không được nghe Chánh pháp. (Nếu được nghe), những vị này có thể thâm hiểu Chánh pháp".

Khi đó, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấu suốt cõi nhân gian, thấy rằng, quả thật, ở trần gian cũng vẫn có người ít nhiễm bụi trần:

"Này các Tỷ-kheo, với Phật nhân, Ta thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời ; nhiều nhiễm bụi đời ; có hạng lợi căn ; có hạng độn căn ; có hạng thiện tánh ; có hạng ác tánh ; có hạng dễ dạy ; có hạng khó dạy ; và một số: ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác nên làm những hành động lỗi lầm".

Cuối cùng, Thế Tôn quyết định truyền bá pháp Phật. Tất cả những gì Thế Tôn giảng giải – chỉ là *"nắm lá trong lòng bàn tay"* – so với tồn tại khách quan mà Ngài nhận biết được – vốn như *"lá của bạt ngàn rừng cây"* – song, nắm lá ấy là những gì tinh túy nhất giúp loài người thoát khổ – vĩnh viễn thoát mọi sự khổ.

Tất cả những gì Thế Tôn giảng giải, chỉ dạy đều xuất phát từ trí tuệ Phật. Thế nhưng, đáng buồn thay, không nhiều lắm lắm người làm theo chỉ dạy của Ngài.

Tại sao ?

BỨC TƯỜNG KIÊN CỐ VÀ "VĨ ĐẠI"

Con người chậm rãi tiệm tiến – tựa như con ốc sên bò lên đến ... sao Hỏa. Ngày nay, những nhà khoa học tính ra rằng: tuổi của loài người đã lên đến vài tỷ năm (từ khi còn là đơn bào).

Khi đã hình thành loài Người, và khi Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni thành Phật, Ngài đã chỉ ra rằng: có sáu cõi đê con người tái sinh, trong đó ba cõi thuộc bậc cao (*Thiện giới*): *Cõi Trời*, *Cõi Ngời*, *Cõi Atula* (cõi thánh thần) ; ba cõi dữ thuộc bậc thấp: *Cõi Địa Ngục*, *Cõi Súc sanh*, *Cõi Ngạ quỷ* (cõi âm).

Do những tạo tác *nghiệp* xấu (hành vi bất thiện) mà con người tái sinh vào những *cảnh giới* dữ ; và do những tạo tác *nghiệp* tốt (hành vi thiện) mà con người tái sinh vào những *cảnh giới* tốt đẹp (trong đó có cõi Người, còn gọi là *cõi Ta Bà*).

Từ các cõi *Địa Ngục*, *Súc sanh*, *Ngạ quỷ* lại tiệm tiến đi lên ... đó là quy luật về sự tiến hóa.

Từ súc sinh trở thành người – nên dấu ấn về bản năng (thú tính) ở trong mỗi người là hết sức sâu đậm. Bản năng này còn gọi là thuộc tính. Thuộc tính này, nhà Phật gọi là *Vô minh*.

Với súc sinh, *Vô minh* là toàn phần. Khi thành người, qua lao động (bằng cả trí óc lẫn chân tay) – ánh sáng *hiện thực khách quan* đã len lõi dần vào được cái khối *Vô minh* “đen đặc quánh” ấy.

Con người hầu như chỉ chấp nhận những *hiện thực khách quan* – tức, những gì nhìn, nghe, nắm bắt ... được. Song, như đã trình bày, điều mà con người gọi là *hiện thực khách quan* – thì tính *khách quan* ấy chỉ là tương đối.

Vô minh vẫn còn ngự trị – như một bức tường hết sức kiên cố và vĩ đại trong từng con người.

Biểu hiện của *Vô minh* đó là cái *Tôi* của mỗi người. Nhà Phật gọi cái *Tôi* này là *Ngã*.

Cái *Tôi* hay *Ngã* hay *Vô minh* là những gì khủng khiếp nhất đối với con người. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chỉ ra rằng: *Vô minh* (cái *Tôi*, *Ngã*) – là nguyên nhân của mọi nguyên nhân dẫn đến sự *khổ* (xem thêm *Thập Nhị Nhân Duyên* trong “*Đại Kinh Đoạn Tận Ái*” thuộc bộ “*Kinh Trung Bộ Tập I*”).

Hãy cụ thể hơn về cái *Tôi* hay *Ngã* hay *Vô minh* này: Trên đường, hai người đi trên hai chiếc xe và hai chiếc xe này va quệt nhau, cả hai người đều dương cái *Tôi* “ngùn ngụt” ra ... thế là ẩu đả có khi mất cả mạng người ; Nơi làm việc, hai nhân viên dương cái *Tôi* “trương phình” (lời của Thượng Tọa Thích Nhật Từ) ra ... thế là mâu thuẫn chồng chất mâu thuẫn ... cho đến ngày bùng nổ ... đến mức có người phải nghỉ việc ; Trong nhà, hai vợ chồng đấu khẩu ... cả hai dương cái *Tôi* “đẹp đẽ” của mình ra ... chẳng ai chịu ai ... mâu thuẫn chồng chất mâu thuẫn ... cho đến ngày bùng nổ ... đến mức phải lôi nhau ra tòa ...

Từ một nhà đại trí thức cho đến một người thất học ... tất cả đều có điểm chung là: những gì thuộc về cái *Tôi* đều là ... chân lý (!) Chẳng ai nghe ai ! Chẳng ai chịu ai ! Chỉ thích dạy người khác (thích làm thầy) hơn là lắng nghe, học hỏi . Ngoài ra, tất cả còn điểm chung khác nữa là: luôn luôn muốn thống trị, áp đảo người khác – muốn mọi người phải phục tùng và tất cả phải tuyệt đối làm theo ý của mình (!).

Vì cái *Tôi* hay *Ngã* hay *Vô minh* độc tôn như vậy, nên, cho dù được đóng “cái mác” là Phật tử hần hoi – song, không ít người, chẳng bao giờ đoái hoài gì đến những lời của Như Lai – vẫn cứ giết hại súc sinh để ăn được ngon ; vẫn cứ uống rượu ; vẫn cứ tà dâm ; vẫn cứ trộm cắp (móc ngoặc, tham ô) ; vẫn cứ đặt điều nói láo, nói hai lời ...

Nguy hiểm hơn, một số người, cho dù được đóng “cái mác” là Tỷ kheo, Tỷ kheo ni hần hoi – song, chẳng bao giờ đoái hoài gì đến những lời của Như Lai – vẫn cứ giết hại súc sinh để ăn được ngon ; vẫn cứ uống rượu ; vẫn cứ tà dâm ; vẫn cứ trộm cắp (móc ngoặc, tham ô) ; vẫn cứ đặt điều, nói láo, nói hai lời ... Và, càng không thể ly được *Dục* ; càng không thể ly được *Bất thiện pháp* ; càng không thể ly được *Tham, Sân, Si* ... Hiển nhiên, không thể nào thực hiện trọn vẹn: *Nhẫn nhục, Bố thí, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ*.

Tất cả đều từ cái *Tôi* hay *Ngã* hay *Vô minh* mà ra ... Tu Phật, suy cho cùng là dẹp bỏ cái *Tôi* cũng là dẹp bỏ cái *Ngã* cũng là dẹp bỏ *Vô minh*.

Chỉ khi dẹp bỏ được cái *Tôi*, cái *Ngã*, *Vô minh* – thì mới triệt phá được tận gốc rễ *Tham, Sân, Si* . Trong quá trình nỗ lực dẹp bỏ cái *Tôi*, cái *Ngã*, *Vô minh* – lúc ấy mới thật sự có được đức tính khiêm hạ học hỏi, và – chỉ khi ấy mới có thể thực hành hiệu quả về những điều Thế Tôn chỉ dạy.

Đến với trí tuệ Phật, quả thật, không thể nói là dễ dàng .

Một khi thật sự, thật lòng, khiêm hạ học hỏi và thực hành về những điều Thế Tôn chỉ dạy thì hiển nhiên, ngay trong cõi đời này: Nếu còn là *kiếp* người, đời người – thì đó là người ung dung, tự tại, thanh thoi ; thuộc tầng lớp *Thượng đẳng* trong xã hội ; trường thọ ; thuộc loại người khỏe mạnh, ít ốm đau, giàu sang, đẹp đẽ, trí tuệ thông minh vượt bậc ...

Bằng không thì: Nếu còn là *kiếp* người, đời người, khó tránh khỏi cảnh: tật nguyên ; thuộc tầng lớp *Hạ liệt* trong xã hội ; đoản thọ ; thuộc loại người bị những bệnh nan y, nghèo khổ, xấu xí, đần độn ...

Hãy luôn nhớ rằng: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là *người chỉ đường*. Có điều, đây là *người chỉ đường* bằng trí tuệ Phật.

Phan Tùng Châu
18/03/2017